TOÀ ÁN NHÂNDÂN
HUYỆN L H
TỈNH VĨNH L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 61/2023/DS - ST
Ngày: 19/7/2023
"V/v tra chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H - TỈNH VĨNH L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Trí Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Tuyết Nga**

2. ông **Trần Th Hiếu**

Thư ký phiên toà: Bà Trần Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện L H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên Toà: Bà Lê Thị Xuân Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2022/TLST - DS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 về " Tra chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 05/6/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 98/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng H**

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, Quận 1, thành phố M

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc Th- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Huỳnh Hoàng Ng

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh Hoàng Ng là chị Nguyễn Minh A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 138 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L theo giấy uỷ quyền số 239/2022/UQ-TGĐ ngày 31/10/2022.

Bị đơn: 1/ Bà Mạc Thị kim C , sinh năm 1971

2/ Ông Phan Văn S, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ngân hàng H trình bày:

Ngân hàng H có cho ông Phan Văn S và bà Mạc Thị Kim C vay tiền theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 5665/22MN/HĐTD ngày 27/01/2022; khuế ước nhận nợ số 5665/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 28/01/2022 số tiền vốn gốc 1.500.000.000đồng với mức lãi suất 13,1%/năm thời hạn vay là 12 tháng đến ngày 28/01/2023. Phía ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông S với bà C. Trong quá sử dụng vôn vay ông S và bà C thực hiện ng vụ đóng lãi đến tháng 29/8/2022. Từ ngày 29/8/2022 về sau thì ông S và bà C không thực hiện ng vụ đóng lãi và trả vốn cho ngân hàng khi đến hạn. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn S và bà Mạc Thị Kim C trả số tiền vốn 1.500.000.000đồng, tiền lãi là 29.407.881 đồng (tạm tính đến ngày 01/11/2022). Trường hợp bà C và ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ ng vụ trả nợ cho Ngân hàng H đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất thửa 34, tờ bản đồ số 15. Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

+ Quyền sử dụng đất thửa 235, tờ bản đồ số 13. Địa chỉ: xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L

+ Quyền sử dụng đất thửa 403, tờ bản đồ số 8. Địa chỉ: xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L

Toàn bộ tiền phát mãi tài sản đảm bảo trên được dùng để cấn trừ ng vụ trả nợ của bà C ông S với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ th toán hết khoản nợ của bà C, ông S tại H thì bà C và ông S phải có ng vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn vắng mặt không có lí do.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa: Ngày 27/01/2022 Ngân hàng có ký hợp đồng số 5665/22MN/HĐTD ngày 27/01/2022; khuế ước nhận nợ số 5665/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 28/01/2022 nội dung là Ngân hàng cho vay 1.500.000.000đồng thời hạn là 60 tháng, hình thức trả là trả lãi hàng tháng. Đến 12 tháng trả vốn một lần sau đó ngân hàng sẽ giải ngân lại. Đến ngày 29.8.2022 bà C và ông S vi phạm ng vụ trả lãi, phía ngân hàng đã nhắc nhở nhưng bà C và ông S không thực hiện. Ngày 30/01/2023 đến hạn trả vốn nhưng phía ông S bà C không trả vốn và kéo dài đến hôm nay. Nay ngân hàng yêu cầu bà C ông S trả cho Ngân hàng số tiền 1.500.000.000đồng nợ gốc, Nợ lãi trong hạn: 77.719.348 đồng. Nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi: 145.287.688 đồng, lãi quá hạn Ngân hàng tính là 150% trên lãi trong hạn. Trường hợp bà C và ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ ng vụ trả nợ cho Ngân hàng phát triển thành phố H Chí Minh được đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hi nợ. Yêu cầu bà C ông S phải chịu c phí thẩm định và án phí.

Phát biểu kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đúng theo qui định của pháp luật.

Về nội dung:

Áp dụng Điều 147,157, 227 Bộ luật TTDS năm 2015; Áp dụng Điều 299,303, 307,463,466 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S. Buộc bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S phải trả cho H - C nhánh Vĩnh L số tiền tạm tính đến ngày 19/7/2023 là **1.723.007.036 đồng.** Trong đó: Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 77.719.348 đồng. Nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi: 145.287.688 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 20/7/2023 theo mức lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S trả dứt nợ.

-Trường hợp bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S không thực hiện hoặc không đầy đủ ng vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hi nợ là QSDĐ thửa số 34, tờ bản đồ số 15; thửa số 235, tờ bản đồ số 13; thửa số 403, tờ bản đồ số 8 cùng tọa lạc tại xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L do hộ bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S đứng tên QSDĐ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S có ng vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận hợp đồng tín dụng số: 5665/22/MN/HĐTD, ngày 27/01/2022.

- *Về c phí tố tụng:* Bị đơn bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S phải chịu 500.000 đồng.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S phải chịu 63.690.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về tố tụng:***

Đây là vụ án tra chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Văn S và bà Mạc Thị Kim C không đến tòa án cũng không có bản khai ý kiến của mình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 02 nhưng ông S và C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông S và bà C.

[**2**] ***Về nội dung:***

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của H yêu cầu ông Phan Văn S và bà Mạc Thị Kim C phải hoàn trả cho H toàn bộ số nợ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/7/2023 số tiền tổng cộng vốn gốc 1.500.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 77.719.348 đồng. Nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi: 145.287.688 đồng. Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 5665/22/MN/HĐTD, ngày 27/01/2022, khế ước nhận nợ số: 5665/22/MN/HĐTD/KUNN01, ngày 28/01/2022. Trường hợp bà C và ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ ng vụ trả nợ cho Ngân hàng H đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp gồm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4425/22MN/HĐBĐ ký ngày 27/01/2022. Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung của các hợp đồng là đúng quy định và trên cơ sở tự nguyện của các bên. Phía nguyên đơn cũng đã cung cấp những tài liệu để chứng minh vi phạm ng vụ của bị đơn. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ rất nhiều lần từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến nay nhưng phía bị đơn không đến Tòa án, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hôi đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[**2.2**] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả của H yêu cầu ông S và bà C phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng sau ngày xét xử sơ thẩm, đây là tình huống tương tự án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cáo thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông Phan Văn S và bà Mạc Thị Kim C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa th toán theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 20/7/2023 đến ngày ông S và bà C trả hết nợ cho H

[2.3] Về c phí xem xét thẩm định tại chổ số tiền 500.000đ bị đơn bà C và ông S phải chịu c phí này. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên phía bị đơn phải có ng vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật. Án phí

được tính như sau: (800.000đ = 36.000.000đ + 923.007.036đ x3%) = 63.690.000đồng.

[2.5] Quan điểm của kiểm sát viên có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147,157, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 299,303, 307,463,466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng tương tự án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cáo thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H

- Buộc bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S phải trả cho H số tiền tính đến ngày 19/7/2023 là 1.723.007.036 đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu không trăm lẻ bảy ngàn không trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.500.000.000 đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Nợ lãi trong hạn: 77.719.348đ (Bảy mươi bảy triệu bảy trăm mười chín ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng). Nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả số tiền : 145.287.688 đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu hai tẳm tám mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng)

Sau ngày xét xử sơ thẩm phía bị đơn không thực hiện ng vụ trả nợ thì phía ngân hàng được quyền yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 5665/22/MN/HĐTD, ngày 27/01/2022, khế ước nhận nợ số: 5665/22/MN/HĐTD/KUNN01, ngày 28/01/2022.

-Trường hợp bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S không thực hiện hoặc không đầy đủ ng vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hi nợ là, tài sản theo hợp đồng số 4425/22MN/HĐBĐ ký ngày 27/01/2022. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S có ng vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận hợp đồng tín dụng số: 5665/22/MN/HĐTD, ngày 27/01/2022.

2/ Về c phí xem xét thẩm định: Bị đơn bà Mạc Thị Kim C và ông Phan Văn S phải chịu 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn

đồng) c phí xem xét thẩm định.

3/ Về án phí: Buộc ông Phan Văn S và bà Mạc Thị Kim C nộp số tiền án phí là 63.690.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho ngân hàng H số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) theo lai thu số 0004577 tại C cục thi hành án dân sự huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND L H;
- THADS L H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường